

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 15/2022/HS-ST  
Ngày 23/3/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

---

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

***Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị T

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị L và bà Vi Thị H .

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Việt M , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:***  
Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 08/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 10/3/2022, đối với các bị cáo:

**1. Lương Văn T** , sinh ngày 07/3/2003. Quê quán và nơi cư trú: Bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Lương Văn Q , sinh năm: 1975. Con bà: Lò Thị U , sinh năm: 1980. Điều trú tại: Bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 31/01/2022, chuyển tạm giam ngày 09/02/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**2. Vi Văn T** , sinh ngày 02/7/2004. Quê quán và nơi cư trú: Bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Học sinh Trường Trung cấp nghề miền núi Thanh Hóa (Học tại huyện Ngọc Lặc). Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Vi Văn Ó , sinh năm: 1978. Con bà: Hà Thị K , sinh năm: 1981. Nơi cư trú: Bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 31/01/2022, đến ngày 09/02/2022 được tại ngoại. Có mặt.

**Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vi Văn Tuyền:** Bà Hà Thị K , sinh năm: 1981, là mẹ ruột của bị cáo. Nơi cư trú: Bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Lò Thị U , sinh năm 1980, trú ở bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Vụ án được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Lát chọn làm án điểm năm 2022.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 31/01/2022, Lương Văn T gọi điện thoại di động cho một người đàn ông tên T , ở bản Xim, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để hỏi mua ma túy (hồng phiến) với giá là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), T đồng ý bán ma túy cho T và cả hai cùng thống nhất với nhau là T sẽ cầm ma túy đứng ở ngoài đường thuộc khu vực bản Xim, xã Quang Chiêu còn T sẽ nhờ Vi Văn T mang tiền xuống bản Xim để trao đổi, mua bán ma túy. T đưa 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và xe mô tô biển kiểm soát 36K1 - 05170, nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn: Đỏ - đen cho T xuống bản Xim, xã Quang Chiêu mua ma túy, T đồng ý một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà T xuống bản Xim, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát thì gặp T đang đứng ngoài đường, T đưa cho T số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), T cầm tiền và đưa cho T một túi nilon màu hồng và nói với Vi Văn T là bên trong chứa hồng phiến (ma túy tổng hợp). T nhận lấy ma túy nhưng không kiểm tra số lượng và cất giấu ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi quay xe đi về, đến nhà T , T đã đưa toàn bộ số hồng phiến mua được cho T , T mở ra lấy một viên hồng phiến ra nhà vệ sinh để sử dụng, số hồng phiến còn lại T đưa cho T đem đi cất. T đem toàn bộ số hồng phiến còn lại cất giấu vào trong túi quần Jean phía trước bên phải của T đang treo trên sào phơi quần áo trong phòng ngủ của T , sau đó T nói cho T biết chỗ cất giấu hồng phiến. Sử dụng xong ma túy, T cùng T đi xe máy lên bản Cang và bản Na Hin, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát đi chơi, uống rượu tại nhà Len Văn T , sinh năm 2001, trú ở bản Na Hin, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát. Lúc này T bảo T điều khiển xe máy về nhà lấy một ít hồng phiến lên để sử dụng, T đã đi xe mô tô về nhà T lấy trong túi quần Jean của Lương Văn T đang treo trên sào phơi quần áo, trong phòng ngủ của T bốn viên hồng phiến rồi gói lại bằng một túi nilon màu trắng để đem lên đưa cho T , số hồng phiến còn lại T để lại vị trí cũ. Khi Thịnh nhận

04 viên hồng phiến do T mang lên thì cất giấu trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc trên người rồi một mình điều khiển xe mô tô theo hướng từ bản Na Hin xuống trung tâm xã Mường Chanh với mục đích tìm chỗ vắng người để sử dụng ma túy. Còn T vẫn ở nhà Len Văn T chơi, T điều khiển xe mô tô đi được một lúc thì gặp tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Mường Chanh yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện trong túi quần bên phải, phía trước mà Lương Văn T đang mặc trên người có bốn viên hồng phiến được gói lại bằng một túi nilon màu trắng, tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang, đưa Thịnh cùng toàn bộ tang vật liên quan về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Mường Chanh để làm việc. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vi Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra T và T lo sợ phải chịu trách nhiệm hình sự nên đều không khai ra số ma túy đang được cất giấu trong túi quần Jean, treo trên sào quần áo, trong phòng ngủ của T cho đến khi bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, mẹ của Thịnh là bà Lò Thị U', sinh năm 1980, trú tại bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đem quần áo xuống nhà Tạm giữ Công an huyện Mường Lát để gửi cho T, trong đó có chiếc quần Jean của Thịnh mà Vi Văn T đã cất giấu ma túy trước đó gồm: 28 (hai mươi tám) viên hồng phiến màu hồng và 01 (một) viên hồng phiến màu xanh. Khi phát hiện số ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã tiến hành lập biên bản thu giữ theo quy định của pháp luật. Quá trình làm việc T và T đều thừa nhận số ma túy thu giữ nói trên trong chiếc quần Jean là của T đưa tiền cho T đi mua về rồi cất giấu ở đó với mục đích sử dụng dần. Ngoài ra Lương Văn T còn bị tạm giữ xe mô tô BKS: 36K1- 05170, nhãn hiệu HONDA BLADE, số máy: J36E-0241030, số khung: RLHJA3628EY136106, màu sơn: Đỏ - đen và 01 quần Jean, dài ống, màu đen xám, hai ống quần bị bung chỉ lộ ra các sợi chỉ màu trắng, đều đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 701/KL-KTHS ngày 08/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

*04 viên nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,396g (không phải ba chín sáu gam) loại: Methamphetamine.*

Tại bản kết luận giám định số: 702/KL-KTHS ngày 08/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

*- 28 viên nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,698g (hai phẩy sáu chín tám gam) loại: Methamphetamine.*

- 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh, một mặt có ký hiệu chữ A, một mặt có ký hiệu chữ YI của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,095g (không thấy không chín năm gam) loại: Methamphetamine.

Như vậy, các bị cáo đã tàng trữ **3,189g** (Ba phẩy một tám chín gam) Methamphetamine, mục đích đem về sử dụng, đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-ML ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Các bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm. Bị cáo Thịnh khai, do nghiện ma túy, không tìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo Tuyên khai, bị cáo không sử dụng ma túy nhưng do Thịnh nhờ đi lấy ma túy, nể bạn nên bị cáo đi lấy giúp. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

**Kiểm sát viên tranh luận và luận tội:** Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với cả hai bị cáo;

Áp dụng: Khoản 6 Điều 91; Điều 101 BLHS đối với bị cáo Vi Văn Tuyên.

Xử phạt các bị cáo:

Lương Văn T 30 đến 34 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (31/01/2022).

Vi Văn T từ 22 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án, được trừ đi 09 (Chín) ngày bị tạm giữ.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Thịnh không có nghề nghiệp ổn định, gia đình làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi. Bị cáo Tuyên là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 2 bị cáo.

*Về vật chứng:* Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành và chiếc quần Jean bị cáo đựng ma túy đã qua sử dụng. Tuyên tịch thu tiêu hủy.

*Về án phí:* Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

**Quan điểm của người bào chữa:** Người bào chữa cho các bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án đối với bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù; Đối với bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù, tạo điều kiện để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, đồng thời miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không có bị cáo nào thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

**Lời nói sau cùng:** Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định, các bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ, cất dấu ma túy nhằm mục đích sử dụng dân.

[3]. *Về hậu quả của hành vi phạm tội:* Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Số ma túy thu giữ gồm: **3,189g** (*Ba phẩy một tám chín gam*) Methamphetamine, do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an địa phương. Các bị cáo đều là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được hậu quả của

ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của các bị cáo phải xử lý nghiêm minh để bảo đảm răn đe và phòng ngừa chung.

**[5] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo T tuổi đời còn trẻ được Đoàn thanh niên bản Chai và Đoàn thanh niên xã Mường Chanh xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

**[6] Về hình phạt:**

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ. Đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo và người đại diện cho bị cáo T tại phiên tòa thì thấy, bị cáo T là học sinh, chưa làm ra của cải, vật chất; Bị cáo T làm nghề lao động tự do, việc làm và thu nhập không ổn định; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[7]. Xét đồng phạm trong vụ án:** Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo là bạn của nhau, lại nghiện ma túy nên T đưa tiền cho T đi mua ma túy về cùng sử dụng, không bàn bạc, phân công vai trò hay đóng góp tiền; Bị cáo T đã trên 18 tuổi, bị cáo T chưa đủ 18 tuổi nên hình phạt cho bị cáo T cao hơn bị cáo T là phù hợp.

**[8]. Xét về vật chứng trong vụ án:**

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành; chiếc quần cần tịch thu, tiêu hủy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Xe mô tô tạm giữ trong vụ án đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Lò Thị Uông. Xét thấy Lò Thị U không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T và T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả xe cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa, chị U khẳng định đã nhận được xe máy, không bị hư hỏng và không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

**[9]. Các nhận định khác:**

Người đàn ông tên Thông là người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh tại bản Xim, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát,

tỉnh Thanh Hóa, có người tên Vi Văn T, sinh năm 2000, đây là đối tượng nghiện chất ma túy. Tuy nhiên T không có mặt tại địa phương, gia đình và người thân không biết T đi đâu, ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát sẽ tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ thì xử lý trong vụ án khác.

Len Văn T, sinh năm 2001, trú tại bản Na Hin, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát (nơi Thịnh và Tuyển đến nhà ăn cơm, uống rượu) nhưng T không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T và T nên không phải chịu trách nhiệm.

**[10]. Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:** Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

### ***Về điều luật:***

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS cho cả hai bị cáo.

Căn cứ: Điều 260; Khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, cho cả hai bị cáo.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cho cả hai bị cáo.

Căn cứ: Điều 90; Khoản 6 Điều 91; Điều 98; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo Vi Văn Tuyển.

1. *Tuyên:* Các bị cáo Lương Văn Thịnh và Vi Văn Tuyển phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

### ***2. Xử phạt:***

- Hình phạt chính, xử phạt các bị cáo:

**Lương Văn T 30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

**Vi Văn T 22 (Hai mươi hai)** tháng tù, được trừ đi 09 (Chín) ngày tạm giữ, bị cáo phải thi hành **21 (Hai mươi một)** tháng **21 (Hai mươi một)** ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy: Hai phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ án Lương Văn T, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lại Thị Thanh L, Trần Thị Thúy H, Nguyễn Ngọc T và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai và một quần bò Jean, dài ống, màu đen xám, hai ống quần bị bung chỉ lộ ra các sợi chỉ màu trắng.

Vật chứng kê trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 20/QĐ-VKS-ML, ngày 07/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 31/NK-2022 ngày 08/3/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, Thanh Hóa.

4. *Về án phí:* Các bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

5. *Quyền kháng cáo, kháng nghị:*

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo; Người đại diện cho bị cáo Tuyển; người bào chữa cho các bị cáo. Các bị cáo và người đại diện cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Chanh, H. Mường Lát;
- Các bị cáo;
- Người đại diện cho bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Ngô Thị T**